

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Tự động hoá; Chuyên ngành: Tự động hóa

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Trần Viết Thắng

2. Ngày tháng năm sinh: 30/01/1974; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Thạnh Quới, Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 329/64/7 Điện Biên Phủ, KP. 3, Phường 4, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 70 Đường số 7, Khu dân cư Phú Mỹ, Phường Phú Mỹ, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0962669139;

E-mail: tvthang@ntt.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 09,1997 đến tháng, năm 12,1999: Giảng Viên tại Trường Đại Học Cần Thơ

Từ tháng, năm 01,2003 đến tháng, năm 08,2020: Giảng Viên tại Trường Đại học Công nghệ Tp. Hồ Chí Minh

Từ tháng, năm 09,2020 đến tháng, năm 10,2021: Phân Viện Trưởng tại Phân Viện Nghiên cứu Điện tử, Tin Học, Tự động hóa tại Tp. Hồ Chí Minh

Từ tháng, năm 01,2022 đến tháng, năm 06,2022: Phó Trưởng phòng Khoa học và Công nghệ tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

Chức vụ hiện nay: Phó Trưởng phòng Khoa học và Công nghệ; Chức vụ cao nhất đã qua: Phân Viện Trưởng

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

Địa chỉ cơ quan: 300A, Nguyễn Tất Thành, P. 13, Q. 4, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 19002039

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Công nghệ Tp. Hồ Chí Minh

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Công nghệ Tp. Hồ Chí Minh

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 10 tháng 09 năm 1997, số văn bằng: A134368, ngành: Kỹ thuật điện tử,

chuyên ngành: Kỹ thuật điện tử; Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 26 tháng 05 năm 2004, số văn bằng: CH04-0105 (BM00423/71KH2), ngành: Tự động hóa,

chuyên ngành: Tự động hóa; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 26 tháng 02 năm 2016, số văn bằng: 2015-049, ngành: Tự động hóa,

chuyên ngành: Tự động hóa; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Quốc gia Pukyong, Hàn Quốc

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Mạng cảm biến không dây (Thiết kế cảm biến không dây, cảm biến không dây sử dụng năng lượng thu hoạch, giải thuật bảo mật trong mạng cảm biến không dây, phát triển các ứng dụng sử dụng công nghệ IoT) và hệ thống điều khiển tự động tích hợp IoT.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 1 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 1 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 3 cấp Bộ;

- Đã công bố (số lượng) 31 bài báo khoa học, trong đó 16 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
----	-----------------	-----------------	-----------------

Không có

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 18 năm 0 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016 - 2017				3	885		885/1575.5/400
2	2017 - 2018				16	795		795/1582.5/400
3	2018 - 2019		1			795		795/1201.5/400
03 năm học cuối								
4	2019 - 2020		1			615		615/1011.5/400
5	2020 - 2021		1			135		135/296.5/200
6	2021 - 2022			1		300	15	315/457.5/200

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số

47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Hàn Quốc năm 2016

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Viện Đào tạo Quốc Tế, Trường Đại học Công nghệ Tp. Hồ Chí Minh

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			

1	Đồng Kiên Nhẫn		X	X		06/2021 đến 12/2021	Học Viện Công nghệ Bưu chính Viễn Thông Tp. Hồ Chí Minh	14/04/2022
2	Nguyễn Trọng Trung	X			X	01/2017 đến 12/2021	Viện Nghiên cứu Điện tử, Tin học, Tự động hóa	1/6/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chi kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Xếp loại KQ
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo hệ thống thực hành về tự động hóa dây chuyền sản xuất theo hướng FMS và CIM phục vụ đào tạo	CN	2019-24-0232/KQNC, cấp Bộ	1/1/2018 đến 31/12/2018	31/1/2019 - Đạt
2	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo hệ thống thiết bị phục vụ đào tạo về IoT	CN	2020-24-284/KQNC, cấp Bộ	1/1/2019 đến 31/12/2019	14/2/2020 - Đạt
3	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo các thiết bị Cloud IoT đa năng ứng dụng trong công nghiệp	CN	2021-24-189/KQNC, cấp Bộ	1/1/2020 đến 31/12/2020	08/1/2021 - Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	IEEE-802.15.4-based Low-power Body Sensor Node with RF Energy Harvester	2	Có	Bio-Medical Materials and Engineering	QTUT - ISI IF: 1.3, Q3	11	Vol. 24, 3503 - 3510	09/2014
2	A Robust Algorithm for Real-Time Peak Detection of Photoplethysmograms using a Personal Computer Mouse	2	Có	IEEE Sensors Journal	QTUT - ISI IF: 3.301, Q1	15	No. 8, Vol. 15, 4651-4659	04/2015
3	Long-Range Batteryless RF Sensor for Monitoring the Freshness of Packaged Vegetables	4	Không	Sensors and Actuators A: Physical	QTUT - ISI IF: 3.407, Q1	31	Vol. 237, 20-28	01/2016

Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
4	UHF wearable battery free sensor module for activity and falling detection	3	Không	38th Annual International Conference of the IEEE Engineering in Medicine and Biology Society (EMBC)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	4		08/2016
5	High-Efficient Energy Harvester with Flexible Solar Panel for a Wearable Sensor Device	2	Có	IEEE Sensors Journal	QTUT - ISI IF: 3.301, Q1	15	Vol. 16, No. 24, 9021-9028	10/2016
6	Battery-Free Smart-Sensor System for Real-Time Indoor Air Quality Monitoring	3	Có	Sensors and Actuators B: Chemical	QTUT - ISI IF: 7.46, Q1	38	Volume 248, 930-939	09/2017
7	Novel Proximal Fish Freshness Monitoring Using Batteryless Smart Sensor Tag	4	Không	Sensors and Actuators B: Chemical	QTUT - ISI IF: 7.46, Q1	41	Volume 248, 910-916	09/2017

8	A Robust Algorithm for Peak Detection of Photoplethysmograms Waveforms in Mobile Devices	2	Có	Journal of Medical Imaging and Health Informatics	QTUT - Scopus IF: IF 0.659, Q4	7	Vol. 7, No. 7, 1617-1623(7)	11/2017
9	A Study on Remote Discrete Model Reference Adaptive Control for an Uncertain System in the Presence of Time Delay	5	Không	Journal of Advanced Research in Dynamical & Control Systems	QTUT - Scopus IF: 0.4		Vol. 10, No. 13, 98-103	05/2018
10	Self-powered ECG Sensor Tag for Monitoring Heart Rate Variability	1	Có	International Colloquium on Advanced Convergence Engineering 2018 (Korea Maritime and Ocean University/11-12 October 2018)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		1-4	10/2018
11	Remote Discrete-Time Model Reference Adaptive Control of a Two-wheeled Mobile Robot	5	Có	International Journal of Mechanical and Production Engineering Research and Development (IJMPERD)	QTUT - Scopus IF: 0.7		Vol. 9, Issue 4, 1325–1334	08/2019

12	Pressure Measurement-Based Method for Battery-free food Monitoring powered by NFC energy Harvesting	3	Không	Scientific Reports	QTUT - ISI <i>IF</i> : 4.38, <i>Q1</i>	9	Vol. 9	11/2019
13	Design and Implementation of an IoT System for Precision Agriculture Application in Viet Nam	2	Có	The15th International Conference on Multimedia Information Technology and Applications (MITA2019)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		ISSN 1975-4736, 126-129	07/2019
14	Fuzzy Logic-Based High Energy-Efficient Clustering Hierarchy Routing Protocol for Wireless Sensor Networks	1	Có	The15th International Conference on Multimedia Information Technology and Applications (MITA2019)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		ISSN 1975-4736, 375-378	07/2019

15	Multiple Sensors System Design using Raspberry Pi for Monitoring the Greenhouse Environment	3	Không	The 15th International Conference on Multimedia Information Technology and Applications (MITA2019)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		ISSN 1975-4736	07/2019
16	Thiết kế, chế tạo và ứng dụng xe tự hành phun thuốc trừ sâu cho ruộng lúa	3	Có	Hội nghị - Triển lãm quốc tế lần thứ 5 về Điều khiển và Tự động hoá (VCCA 2019)			1-7	09/2019
17	Thiết Kế Hệ Thống Điều Khiển Trong Nhà Máy Giấy Sử Dụng Mạng Truyền Thông CC-link	3	Không	Kỷ yếu Hội nghị quốc gia lần thứ XXII về Điện tử, Truyền thông và Công nghệ thông tin (REV – ECIT 2019)			95-99	12/2019
18	3D Printing Watermarking Algorithm Based on 2D Slice Mean Distance	5	Có	International Journal of Advanced Trends in Computer Science and Engineering	QTUT - Scopus <i>IF: 1.2, Q4</i>		Volume 9, No. 1, 57-64	02/2020

19	Development of a Quadratic Curve Path Tracking based Smith Predictor Adaptive Controller for a Two-wheeled Mobile Robot	6	Không	International Journal of Mechanical & Mechatronics Engineering	QTUT - Scopus <i>IF: 2.4, Q2</i>		Volume 20, No. 4, 13-21	08/2020
20	Risk Detection Solution on Road Based on Image Processing and Deep Learning	5	Không	International Journal of Scientific & Technology Research	QTUT - Scopus <i>IF: 0.43, Q3</i>		Volume 9, No. 3, 5714 - 5718	03/2020
21	IoT System for Monitoring a Large-Area Environment Sensors and Control Actuators Using Real-Time Firebase Database	3	Có	Lecture Note in Computer Science	- Scopus <i>IF: 2.1, Q2</i>	2	ISSN 0302-9743, LNIS, 3-20	02/2021

22	A Method for Localizing and Grasping Objects in a Picking Robot System Using Kinect Camera	3	Có	Lecture Note in Computer Science	- Scopus <i>IF: 2.1, Q2</i>	3	ISSN 0302-9743, LNI, 21-26	02/2021
23	Fuzzy-PID-Based Improvement Controller for CNC Feed Servo System	3	Có	Lecture Note in Computer Science	- Scopus <i>IF: 2.1, Q2</i>		ISSN 0302-9743, LNIS, 38-46	02/2021
24	Fuzzy Model based Estimation of Noninvasive Blood Pressure	3	Có	The 6th International Conference on Small & Medium Business	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		1-4	02/2020
25	Development of a FreeRTOS based Novel Gateway for IoT Applications	4	Không	International Journal of Scientific and Technology Research	QTUT - Scopus <i>IF: 0.43, Q3</i>		Volume 10, No. 10, 19-28	10/2021
26	Development of a WIFI data logger system for wireless environmental monitoring	4	Không	15th International Conference on Advanced Computing and Applications (ACOMP)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		DOI: 10.1109/ACOMP.2021.953	01/2022

27	Thiết kế, chế tạo máy in 3D khổ rộng	3	Có	Tạp chí cơ khí Việt Nam			Số 3, 2021. ISSN 261, 190-198	03/2021
28	Passive RFID Sensor Tag Design for Ultra-low Power Applications based on RF Energy Harvesting	3	Không	Conference of Korea Institute of Convergence Signal Processing (KICSP -2021)			1-3	06/2021
29	Application of LiDAR System on Firefighting and Rescue	6	Có	International Journal of Emerging Technology and Advanced Engineering	QTUT - Scopus <i>IF: 0.4, Q4</i>		Volume 12, No. 4, 142-146	04/2022
30	Hardware Designs of Cyclic Redundancy Check Code with Calculation Time Trade-Off Strategy	7	Có	International Journal of Emerging Technology and Advanced Engineering	QTUT - Scopus <i>IF: 0.4, Q4</i>		Volume 12, No. 6, 170-176	06/2022

31	Hệ thống IoT ứng dụng giám sát và điều khiển thời gian thực sử dụng giải thuật bảo mật RSA cải tiến	3	Có	Tuyển tập Hội nghị triển lãm Quốc tế lần thứ 6 về điều khiển và tự động hóa – VCCA 2022			653 - 664	04/2022
----	---	---	----	---	--	--	-----------	---------

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UỶ là tác giả chính sau PGS/TS: 7 ([5] [6] [8] [11] [18] [29] [30])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UỶ là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 06 năm 2022

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)